

Phù Hiệu Cao Đài Giáo

Nhất Hương Nguyễn Kim Anh

Phù Hiệu Cao Đài Giáo

Có thể do một cơ duyên nào đó đã đưa đẩy tôi ngồi xem chương trình của luật sư Hoàng Duy Hùng và anh Lưu Quý Tùng trên TV nói về lịch sử phù hiệu Cao Đài Giáo, việc này đã thôi thúc tôi tìm hiểu về Đạo Cao Đài, một tôn giáo mới thành hình tại Miền Nam Việt Nam vào năm 1926 do một vị Đại Bồ Tát Ma Ha Tát (Cao Đài Tiên Ông) từ cõi thần tiên nhập vào cơ để liên lạc với người trần gian và qua người trần gian mà khai đạo.



Mới nghe qua thì có vẻ huyền bí và không thể giải thích trong tinh thần khoa học được nhưng Đạo Cao Đài hiện đang có 5 triệu tín đồ và âm thầm phát triển rộng ra nhiều quốc gia trên thế giới, về hình thức thì có nhiều nét nhân gian hay đặc trưng của MNVN về nội dung thì có tính pha trộn hay dung hợp với rất nhiều tôn giáo lớn hiện nay và cả một số tôn giáo đa thần thời cổ đại.

Cao Đài Giáo hiện đang vươn lên trong sáng giữa khu rừng rậm rịt già nua của các tôn giáo. Tôi thấy có nhiệm vụ đóng góp thêm vài suy nghĩ nhỏ nhoi của mình nhất là về hình ảnh trong phù hiệu của Cao Đài Giáo vì phù hiệu của một cái gì thường nhắm mục đích nói nên ý nghĩa của cái đó, hiểu được ý nghĩa phù hiệu Cao Đài Giáo mới mong tìm ra những luận điểm khai sáng thêm cho đạo.

Theo sử liệu của Cao Đài Giáo, phù hiệu này do ngài Ngô Văn Chiêu được Cao Đài Tiên Ông cho nhìn thấy trên biển 2 lần sau khi ngài được lệnh đi tìm một hình ảnh để làm phù hiệu khai đạo nhưng không được Cao Đài Tiên Ông vừa ý. Phù hiệu là hình ảnh một con mắt nằm phía trên bên dưới là một ngôi sao dưới nữa là một đám mây đang che chắn mặt trời và mặt trăng.

Nhìn hình ảnh phù hiệu tôi hiểu được ý nghĩa của nó như sau : Con người đang bị một màn u minh che mắt nên không thể nhìn ra chân lý. Sở dĩ tôi hiểu được như vậy là vì mỗi khi nhìn một ngôi sao băng ngang qua bầu trời ta thường có ý nghĩ một con người vừa ra đi nên tôi cho rằng ngôi sao biểu hiệu cho con người, đám mây là màn u minh, mặt trời mặt trăng là hình tượng của chữ Dịch (易) đang bị đám mây che chắn.

Các vị chức sắc, hiền tài, huynh muội hay tín đồ của Cao Đài Giáo muốn tìm hiểu xem chữ Dịch nói lên ý nghĩa gì, nó có quan trọng và là chân lý của Đạo hay không và tại sao Cao Đài Tiên Ông lại muốn dùng nó trên phù hiệu cho Cao Đài Giáo thì xin đọc một bài viết dưới đây được trích trong cuốn sách song ngữ Anh-Việt tên là “Transformation Tao Te Ching Today, Đạo Đức Kinh Thời Nay” hiện đang nằm trên sạp báo Amazon. Người viết sách này là một người “ngoại đạo” chưa hề nhìn thấy phù hiệu Cao Đài Giáo, không biết Đạo Cao Đài nói gì là gì cả

1.- Lý do tôi viết lại phương pháp tập luyện để đi vào Phản Thế Giới

Trong chương đầu tiên của bản văn Đạo Đức Kinh, Lão Tử viết " Cổ thường vô dục, dĩ quán kỳ diệu, thường hữu dục, dĩ quán kỳ khiêu... 故常无欲, 以观其妙 ; 常有欲, 以观其徼 ..." Tôi dịch câu này bằng nghĩa đơn giản từ những cổ ngữ Trung Hoa: “Thông thường không có dục vọng dùng thiền vào điều kỳ diệu của nó, thông thường có dục vọng dùng thiền vào các giác quan của nó”.

Tôi hiểu được câu này như sau “Thông thường không có dục vọng dùng thiền (nhìn sâu, quán) vào điều kỳ diệu của nó (phản thế giới, ánh sáng kỳ diệu, khí tiên thiên), thông thường có dục vọng dùng thiền (quán, nhìn sâu) vào các giác quan của nó (thế giới chúng ta đang sống, các giác quan, các huyết đạo, huyết đan điền).

Tôi có viết nhiều bài viết về Thuật Luyện Đan nhưng tôi chỉ đủ khả năng nói về các lý thuyết và hiện tượng trong thế giới này và cách luyện cho huyết đan điền có điện mà không dám viết về phương pháp luyện tập để đi vào Phản Thế giới vì tôi tin rằng mình sẽ không thể diễn tả đúng những điều mình chưa biết chắc chắn.

Khi tuổi về già, tôi biết được Thuật Luyện Đan nhờ đọc những cuốn sách đầy chi tiết của các vị chân nhân đã thành danh về Đan Học trước khi đọc Đạo Đức Kinh như thế tôi đã đi từ dễ đến khó. Nhờ vậy, tôi tin rằng Lão Tử viết Đạo Đức Kinh trong mục đích chỉ cho nhân loại một con đường đi qua Phản Thế Giới, vùng đất của thần tiên.

Đạo Đức Kinh là một bản văn được dịch ra nhiều ngôn ngữ với hàng trăm bản được diễn dịch và giải nghĩa khác nhau tùy theo trình độ và ý của người dịch từ đó phát sinh ra Đạo Lão với hàng trăm nhánh.

Tôi nghĩ mình nên viết thêm hai bài này để góp phần làm sáng tỏ nghĩa một vài từ ngữ và vài câu văn trong Đạo Đức Kinh, nguyên bản thì đơn giản và khoa học nhưng đã biến thành một tôn giáo đầy rắc rối và huyền bí là do những bản diễn dịch mâu thuẫn.

2.- Nghĩa của 3 chữ " Tinh, Khí, Thần" trong Đan Học:

Trong những cuốn sách Đan Học có nói đến ba chữ Tinh, Khí, Thần và diễn tả nghĩa của 3 thứ đó như sau:

Tinh: là nước miếng phát ra từ huyết Huyền Ưng dưới lưỡi.

Khí: Là Hống, Kiền, Nguyên Khí, là Khí Tiên Thiên (có khoảng 50 tên gọi khác nhau) Người xưa diễn tả đó là một loại khí có đầy trong vũ trụ và cả trong thân con người khi hít vào. Nay khoa học vừa phát hiện sự hiện hữu của một loại Phản Hạt, loại Boson Higgs. Phản hạt này còn được đặt tên là Phản Hạt Higgs hay Hạt Của Chúa. Công dụng của nó là tạo ra khối lượng hay tạo ra vạn vật trong vũ trụ nên nó cũng có thể tạo ra một Phản Bào Thai giống công dụng của Khí.

Thần: Là Diên, Khôn, Nguyên Thần, là Thủy Hổ (có khoảng 50 tên gọi khác nhau) Người xưa cũng cho đó loại Khí hay như là một bản thể được cài vào đũa bé khi mới sanh để tạo ra cơ thể con người (thuyết Nhất Điểm Linh Quang). Nay khoa học vừa phát hiện ra sự hiện hữu một loại Phản Hạt gọi là Phản Hạt Higgs, hay Hạt Của Chúa. Công dụng của nó là tạo ra khối lượng hay tạo ra vạn vật nên có thể tạo ra cơ thể con người giống công dụng của Nguyên Thần.

Hai bài viết này chứng minh Nguyên Khí tạo ra Phản Bào Thai nhưng cũng có mục đích chứng minh Nguyên khí, Nguyên Thần và Phản Hạt Higgs là những tên gọi khác nhau nhưng chỉ là một loại Phản Hạt vì có cùng chung công dụng là tạo ra khối lượng.

Trên hành trình đi vào Phản Thế Giới các vị chân nhân đã thành công trong Thuật Luyện Đan chia nó thành 5 giai đoạn như sau:

1.- Kiền Khôn Giao Cấu (Nguyên Khí, Nguyên Thần giao hợp thành đan), khử khoáng lưu kim (tắm rửa Anh Nhi)

2.- Linh đơn nhập đỉnh (Anh Nhi lên đỉnh đầu), trường dưỡng thánh thai (Nuôi dưỡng Anh Nhi trưởng thành)

3.- Anh Nhi hiện hình, xuất ly khổ ải.

4.- Di thần nội viện (Khởi động Anh Nhi ra ngoài), đoan củng minh tâm (Giữ cơ thể và tâm hồn được thanh sạch và ngay thẳng).

5.- Bản thể hư không (linh hồn hay Phản Con Người thuộc về Phản Thế Giới), siêu xuất tam giới (rời thế giới ta đang sống).

3. - Đan Học là gì?

Đan Học là một chủ đề diễn tả tiến trình chuyển thể của con người bằng cách "ăn trộm" 2 thứ quý giá trong vũ trụ là Khí Tiên Thiên và Quyền Tạo Hóa. Đan Học giúp con người làm chậm lại tiến trình lão hóa, kéo dài tuổi thọ và tránh bánh xe Luân Hồi hay tránh tái sinh bằng cách tạo ra trong cơ thể một Phản Bào Thai gọi là Anh Nhi để sau này được nuôi lớn lên thành Phản Con Người, một hình thái khác của sự sống, sống trường cửu như trời đất (sun, earth) trong Phản Thế Giới, vùng đất của thần tiên.

Đan học luôn tôn Lão Tử là Sư Tổ vì ngài là người đầu tiên hướng dẫn cách tạo ra Phản Bào Thai. Trong bản văn Đạo Đức Kinh, ngài không đề cập đến tôn giáo.

4.- Điều kiện cần phải có và thời gian trộm Khí Tiên Thiên

Người xưa gọi Khí Tiên Thiên là Hống (khoảng 50 tên khác nhau), Lão Tử gọi là Đạo, Phật Thích Ca Mâu Ni gọi là Phật. Hai vị này cho rằng nó có đầy đầy khắp mọi nơi bao trùm cả vũ trụ.

Khoa học ngày nay vừa tìm ra được một loại Phản Hạt có công dụng phù hợp với những lời và những lý thuyết người xưa diễn tả về Hống hay Đạo và Phật, đó là Phản Hạt Higgs, hay Hạt Của Chúa, vì vũ trụ bao phủ bởi một trường giống trường điện từ gọi là trường Higgs (thuyết của Peter Higgs) các nguyên tử đi qua trường Higgs nhập vào Phản Hạt Higgs mà sinh khối lượng, tức là sinh ra vạn vật trong vũ trụ.

Phản hạt này đã sinh ra con người (thuyết Nhất Điểm Quang Linh). Phản hạt này sẽ sinh ra một Phản Bào Thai trong cơ thể con người để sau này được nuôi lớn lên trở thành Phản Con Người, một hình thái khác của sự sống, sống trường sanh bất tử trong Phản Thế Giới, vùng đất của thần tiên nếu chúng ta biết cách trộm Khí Tiên Thiên hay trộm Hạt Của Chúa.

Muốn trộm Khí Tiên Thiên chúng ta cần hiểu nghĩa của Dịch (易) Lý là gì vì người xưa gọi Thuật Luyện Đan hay đạo Lão là đạo Dịch hay đạo Âm Dương và cũng vì các Chân Nhân Đắc Đạo tiết lộ rằng Khí Tiên Thiên hay hạt của Chúa chỉ xuất hiện khi vũ trụ chuyển từ Âm sang Dương (Dịch).

Chữ Dịch (易) do chữ nguyệt và chữ nhật kết hợp, nguyệt và nhật là mặt trăng và mặt trời hay là Âm và Dương. Chữ Dịch có nghĩa là chuyển, chuyển ở trong Đan Học và trong đạo Lão có nghĩa là chuyển từ Âm sang Dương.

Vũ trụ chuyển từ Âm sang Dương trong giờ Tý (từ 11 giờ đêm đến 01 giờ sáng), đêm mồng 3 âm lịch, đêm Đông Chí. Sự chuyển dịch này thường xảy chỉ vài giây, vài phút trong giờ Tý, giây phút đó được gọi là Giờ Hoạt Tý.

Tiểu vũ trụ (con người) cũng chuyển từ Âm sang Dương. Sự chuyển dịch này do con người tạo ra thường được gọi là từ Tĩnh sang Động

Chương đầu tiên trong Đạo Đức Kinh Lão Tử viết " Cổ thường vô dục, dĩ quán kỳ diệu... 故常无欲, 以观其妙 ; 常有欲 , 以观其徼 ...", (Thông thường không dục vọng dùng thiền vào điều kỳ diệu của nó). Ngài đang nói về điều kiện cần thiết mà chúng ta cần phải đạt được trước khi muốn bước vào Phần Thế Giới bởi khi chúng ta còn dục vọng là còn ham muốn là chưa dứt vạn duyên.

Như thế, chúng ta không thể giữ trí óc trong trạng thái hoàn toàn trống rỗng (trí hư cực). Tâm còn động thì thân không yên, chúng ta không thể giữ Tĩnh (bên trong lẫn bên ngoài con người) lên đến tối đa (Thủ Tĩnh Đốc), không ở Tĩnh tối đa thì không thể cảm nhận được vũ trụ đang chuyển dịch từ Âm sang Dương trong Giờ Hoạt Tý và cũng không thể thấy ánh sáng của Hạt của Chúa mà ăn trộm.

Lão Tử diễn tả toàn bộ những điều trên và tiết lộ thời gian Khí Tiên Thiên xuất hiện khi vũ trụ Dịch (chuyển) chỉ trong một hàng chữ ở chương 16 " Trí hư cực, thủ tĩnh đốc, vạn vật tịnh tác, ngô dĩ quán kỳ phục致虚极, 守静笃。万物并作 , 吾以观复 " tôi dịch theo nghĩa đơn giản từ từng cổ ngữ Trung Hoa "Trí óc thật trống rỗng, giữ tĩnh (bên trong lẫn bên ngoài con người) lên tối đa, vạn vật (vạn vật trong vũ trụ Âm và vũ trụ Dương hay hai vũ trụ) hợp lại (giao thoa), ta sử dụng thiền (nhìn sâu) thấy Dương sinh hay Dương trở lại (hạt của Chúa xuất hiện, vũ trụ Dịch)"(1).

5. Ánh sáng kỳ diệu và khoa học hiện đại

Ánh sáng kỳ diệu được đề cập ở các tiểu đề mục trên là chữ Đạo được Lão Tử lập đi lập lại đến 70 lần trong bản văn 5.000 chữ của mình và định nghĩa nó là một Phản Vật Chất ở nhiều chương và rõ ràng nhất là ở chương 14 (2).

Trước đây chỉ vài người ta hiểu được nghĩa mà Lão Tử muốn diễn tả nhưng ngày nay các khoa học gia đã chứng minh chữ Đạo giùm cho Lão Tử qua những phát hiện mới nhất của nền khoa học hiện đại.

- Năm 1928 giáo sư toán Paul Adrien Maurice Dirac (1902-1984) của trường đại học Cambridge đã lập ra một phương trình miêu tả hạt fermium gọi là phương trình Dirac dẫn đến việc tiên đoán sự tồn tại của Phản Vật Chất bằng toán học.

- Năm 1930 Victor Francis Hess (1883-1964) quan sát được những tia vũ trụ (cosmic rays), đến từ những vụ nổ xa xôi trong vũ trụ, là những hạt có năng lượng cao khi va vào bầu khí quyển đã tạo ra những trận mưa vũ trụ.

- Năm 1932 Carl David Anderson (1905 – 1991) Trong lúc dùng Cloud Chamber để quan sát mưa vũ trụ đã phát hiện được qua mắt thường một định lượng tương đương hiện ra bên cạnh Electron. Ông đặt tên cho nó là Positron và cho đó là Anti-Electron.

Từ đó Phản Hạt được xác nhận và cả 3 khoa học gia này đều được nhận giải Nobel những năm sau đó. Các khoa học gia sau này chỉ có một nguồn hạt có năng lượng cao là mưa vũ trụ nhưng họ có niềm tin mỗi hạt đều có một Phản Hạt đi kèm và lực của hạt thế nào thì lực của Phản Hạt thế ấy.

- Năm 1955 (22 năm sau) toán nghiên cứu của Emilio Gino Sergè (1905-1989) và Owen Chamberlain (1920-2006) mới tìm ra được Anti-Proton, nhờ phát minh ra máy gia tốc, cả hai nhà bác học này đều được nhận giải Nobel vào năm 1959.

- Nhờ những phát hiện trên và những thí nghiệm khác nên 200 nhà thiên văn thuộc 13 viện thiên văn trên thế giới tập trung tại đài thiên văn New Mexico, U.S.A để vẽ bản đồ vũ trụ vào tháng 10 năm 2004 đưa ra tuyên bố xác nhận: Có một Phản Thế Giới với lượng Vật Chất Tối chiếm đến 80% lượng vật chất trong vũ trụ trong đó có những loại năng lượng khác với năng lượng mà chúng ta đang có (Năng Lượng Tối) đang nằm trong 1 vùng không gian khác với vùng không gian chúng ta đang sống (Chiều Thứ Tư).

Phát hiện quan trọng nhất của nền khoa học hiện đại có liên quan đến ánh sáng mà Lão Tử đã đề cập đến 2400 năm trước là:

-Ngày 4 tháng 7 năm 2012. Sau cuộc thí nghiệm trong máy gia tốc hạt LHC của phòng thí nghiệm CERN ở Châu Âu các khoa học gia tuyên bố xác nhận sự tồn tại của một loại hạt có đặc tính thích hợp với loại hạt Boson Higgs, hay Phản Hạt Higgs, còn có tên là Hạt Của Chúa. Hạt này là một Phản Vật Chất mà các nguyên tử đi qua trường Higgs nhập vào nó mà sinh ra khối lượng hay sanh ra vạn vật trong vũ trụ.

Hạt này có thể là Diên hay Nguyên Thần sanh ra con người, là Hống hay Nguyên khí sanh ra Phản Con Người.

Trong những thí nghiệm mới nhất cho biết trong phản hạt này có lực hấp dẫn, chính lực hấp dẫn này đã mang các nguyên tử trong vũ trụ lại gần nhau mà sinh ra khối lượng hay sinh ra vạn vật trong vũ trụ kể cả sinh ra con người và Phản Con Người.

6.- Làm thế nào để trộm Khí Tiên Thiên (Hạt của Chúa)?

Kiền Khôn Giao Cấu là giai đoạn đầu tiên để bước vào Phản Thế Giới được giải thích như sau: Nguyên Khí hay Kiền hay Phản Hạt Higgs trong vũ trụ, vừa ăn trộm được, kết hợp hay giao cấu với Nguyên Thần, là Khôn, cũng là Phản Hạt Higgs trong con người, để tạo ra một Phản Khối Lượng hay là một Phản Bào Thai sau này được nuôi lớn để thành một Phản Con Người.

Lão Tử không những biết được Khí Tiên Thiên là một Phản Vật Chất mà còn cho biết nó là tổ tông của vạn vật, hạt của Chúa (vạn vật chi tôn 万物之宗) ức chế khả năng bén nhọn, che dấu sức mạnh thần kỳ (tỏa kỳ nhuệ, 挫其锐) giải quyết những lộn xộn, tạo khối lượng (giải kỳ phân, 解其纷) hòa hợp với ánh sáng, phát sáng (hòa kỳ quang, 和其光) trộn lẫn với cát bụi, liên hệ với chất rắn (đồng kỳ trần, 同其尘). Và ngài đề cập đến những công dụng đó ở chương 4 trong bản văn Đạo Đức Kinh (3).

Những Chân Nhân Đắc Đạo thường mô tả Khí Tiên Thiên là một điểm sáng " Yếu Yếu, Minh Minh" (mờ mờ, sáng sáng) Khi thấy nó thì ta dùng hơi thở kéo nó vào huyết Đan Điền mà giấu nhưng Khí Tiên Thiên hay Phản Hạt Higgs vốn là một Phản Vật Chất, không trọng lượng, chiều hướng nó hay bay bổng xuyên qua mọi chất rắn nên khi thấy được nó " Ăn Trộm" được nó và đưa nó vào Huyết Đan Điền mà không giữ được nó trong đó thì cũng chỉ là công toi.

Muốn giữ Khí Tiên Thiên trong Huyệt Đan Điền ta phải nhờ Thủy (là Tinh, là nước miếng) tuôn ra từ huyệt Huyền Ưng dưới lưỡi để làm ướt hay làm nặng nó mà đẩy nó xuống Huyệt Đan Điền và đồng thời dùng hỏa (hơi thở) mà đốt nó hay luyện nó (xin xem lại cách tập của đạo sĩ Lý Thành Vân ở cuối sách này).

Người xưa gọi Phản Bào Thai là Kim Đan và gọi cách "ăn trộm" Khí Tiên Thiên để đi vào Phản Thế Giới là Thuật Luyện Đan bởi hình ảnh luyện nó thành đan trong bụng ta cũng giống như hình ảnh ta luyện cây sắt (Kim Khí) trong lò rèn thành vật dụng ta phải cần hai yếu tố là nước và lửa (nước miếng và hơi thở), vừa nung nóng để uốn cây sắt, vừa dội nước để làm cứng lại cho nó thành hình vật dụng như mình mong muốn.

Đưa Tinh Dịch (nước miếng) bám được vào Nguyên Khí (Khí Tiên Thiên), vừa ăn trộm được, để giữ được nó trong Huyệt Đan Điền, trong đó có sẵn Nguyên Thần. Không trước thì sau Nguyên Khí và Nguyên Thần, hai Hạt của Chúa này vốn có sẵn lực hấp dẫn, sẽ hút vào nhau hay giao cấu với nhau để kết thành một Phản Khối Lượng, đó là Phản Bào Thai.

Chúng ta có thể giải thích một cách hợp lý là trong Tinh Dịch và Nguyên Thần có thể chứa các nguyên tử hay phần hồn của con người, mà chúng ta vẫn chưa thể biết, đã nhập vào Nguyên Khí, Phản Hạt Higgs, mà chúng ta vừa trộm được và đang giữ nó trong Huyệt Đan Điền, để tạo ra một Phản Khối Lượng, là một Phản Bào Thai trong cơ thể con người sau này được nuôi lớn lên thành Phản Con Người sống trường cửu trong Phản Thế Giới, vùng đất của thần tiên.

Toàn bộ sự việc trên (Kiền Khôn giao cấu) là những chỉ dấu phản hồi của thế giới tự nhiên được diễn ra trong bụng con người khi chúng ta biết cách kéo các Phản Vật Chất (Kiền+Khôn) lại gần nhau trong một môi trường thích hợp nên một vài vị chân nhân có gọi những phản hồi trên là con người đang Luyện Tinh Hóa Khí, Luyện Khí Hóa Thần, Luyện Thần Hoàn Hư.

Những chữ Hán tự này nên được giải thích một cách nôm na cho dễ hiểu:

Luyện Tinh Hóa Khí: Chúng ta đưa nước miếng (Tinh) vào huyệt Đan Điền để làm thay đổi Nguyên Khí, vừa ăn trộm được, đang được giữ trong đó.

Luyện Khí Hóa Thần: Chúng ta đưa Nguyên Khí, vừa ăn trộm được và đã được luyện (đã thay đổi) vào huyệt Đan Điền để làm thay đổi Nguyên Thần đang ở trong đó.

Luyện Thần Hoàn Hư: Chúng ta đưa Nguyên Thần, đã được luyện hay đã được thay đổi, về lại với Phản Thế Giới.

Chúng ta có thể giải thích Luyện Thần Hoàn Hư như thế này : Nguyên Thần, cũng là Phản Hạt Higgs, trước là Phản Hạt ở trong Phản Thế Giới nhập vào đũa bé khi mới sinh để tạo nên con người, tạo khối lượng (thuyết nhất điểm quang linh), nay lại trở về nhập vào Nguyên Khí để sinh ra một Phản Bào Thai, sau này được nuôi lớn thành Phản Con Người, sống trong Phản Thế Giới nên gọi là Luyện Thần Hoàn Hư, Hoàn Hư có nghĩa là trở về lại với Phản Thế Giới, thì Luyện Thần Hoàn Hư cũng có nghĩa là đưa Nguyên Thần (nằm trong Phản Con Người) về lại Phản Thế Giới.

Nguyên Khí và Nguyên Thần gặp nhau và giao cấu mà kết thành một Phản Bào Thai cũng là một hiện tượng xảy ra của thế giới tự nhiên vì trong hạt Higgs có lực hấp dẫn, hai hạt Higgs (Nguyên Khí và Nguyên Thần) có lực hấp dẫn ở gần nhau thì phải bọ vào nhau hay giao cấu với nhau mà sinh khối lượng, đó là Phản Bào Thai.

Như thế người luyện đan muốn ăn trộm Khí Tiên Thiên cần chuẩn bị cho mình những yếu tố sau:

- a.- Một cơ thể khoẻ mạnh có điện mới mong hòa nhập được vào trường Higgs,
- b.- Một huyết đan điền nóng như chảo lửa
- c.- Một miệng đầy nước miếng
- d.- Một trí óc vô dục mới mong giữ nó trong thật trống rỗng "Trí hư cực", Giữ tâm hồn và cơ thể (bên trong lẫn bên ngoài) trong trạng thái Tĩnh tối đa " Thủ Tĩnh Đốc " để đợi "Giờ Hoạt Tý" mới mong thấy được Phản Hạt Higgs mà ăn trộm.

Nếu người luyện đan thực hành khoa khí công hay thiền công trong thời gian vũ trụ Dịch (trong giờ Tý, trong đêm mồng ba Âm lịch, đêm Đông Chí) thì có cơ hội gặp được Phản Hạt Higgs nhiều hơn những đêm khác.

Sau khi bạn "ăn trộm" được Phản Hạt Higgs và tạo được một Phản Bào Thai trong cơ thể mình nếu bạn muốn nuôi cho Phản Bào Thai ấy lớn lên thành một Phản Con Người thì xin đọc bài kế tiếp: Trộm Quyền Tạo Hóa, đó là giai đoạn 2 để đi vào Phản Thế Giới và cũng là một phần của Luyện Thần Hoàn Hư.

Bài viết này là một đề tài mà chúng ta cần xem lại và bàn cãi thêm để con đường bước qua xứ thần tiên được đơn giản cho phù hợp với mọi người.

7. Những từ ngữ bị hiểu sai lạc

Theo thiên ý của tôi thì Thuật Luyện Đan chỉ cho con người một con đường chuyển thể qua một hình thái khác của sự sống để lên sống trong cõi thiên thai mà người xưa đã tìm ra nhưng họ không thể chứng minh và diễn tả trong tinh thần khoa học bởi thuở đó chưa có khoa toán học và thiên văn học như nền văn minh hiện đại.

Ngày nay tin học đã cho chúng ta nhìn tận mắt những nhục thân bất hoại của các tu sĩ của Phật Giáo và Thiên Chúa Giáo giống như những cơ thể hóa đá của các sinh vật chuồn chuồn, ve sầu sau khi chuyển thể mà khoa học hiện đại cũng đành bó tay không thể giải thích.

Nếu các khoa học gia tin rằng lực của hạt thế nào thì lực của Phản Hạt thế ấy và mỗi hạt đều có một phản hạt đi theo thì chúng ta cũng có lý do chính đáng để tin rằng Phản Con Người của các tu sĩ đã để lại các nhục thân bất hoại ở thế giới chúng ta đang rong chơi trong vùng đất của Phản Thế Giới.

Theo nhiều truyền thuyết khác nhau, Lão Tử có thể có tên thật là Lý Nhĩ, tự là Đam (tai dài), sống vào khoảng thế kỷ thứ 6 đến thế kỷ thứ 4 trước Công nguyên, cùng thời với Khổng Tử. Ngài làm quan giữ kho chứa sách nhà Chu. Thấy nhà Chu suy vi nên bỏ đi.

Theo một truyền thuyết khác, Lão Tử rời nước Trung Hoa cỡi trâu đi về hướng Tây ngang qua biên giới (Hàm Cốc?) thì bị quan giữ thành là Doãn Hĩ phát hiện. Y nài nỉ ngài viết lại những kiến thức của ngài để lại cho hậu thế mới cho đi, từ đó Đạo Đức Kinh ra đời nhưng những bản văn ngày nay có thể đã bị thay đổi theo từng thời kỳ. Lão Tử và đồ đệ, là Doãn Hĩ, biến mất vào sa mạc ở hướng Tây, không hề thấy trở lại.

Nhiều dịch giả khắp thế giới đã chuyển nội dung của sách Đạo Đức Kinh qua một chiều hướng khác là do không hiểu chữ Đạo có nghĩa là Phản Vật Chất, không hiểu nghĩa chữ “Phục” trong chương 16 là quả Phục, quả thứ 24 trong Kinh Dịch, quả này có 5 Âm 1 Dương và cũng có nghĩa là quả Dương Sinh hay quả Dương trở lại.

Lão Tử dùng nghĩa của chữ “Phục” phối hợp với nghĩa của quả “phục” để tiết lộ thời gian ánh sáng kỳ diệu đó (Đạo, Nguyên Khí hay Hạt của Chúa) xuất hiện lúc vũ trụ Dịch (chuyển từ Âm sang Dương).

Đã hơn hai ngàn năm qua, chúng ta mới bắt đầu hiểu được chữ Đạo là Phản Vật Chất nhờ những phát minh và phát hiện của các nhà khoa học. Trong những ngôn ngữ chúng ta hiện nay vẫn chưa có chữ nào diễn tả thời gian vũ trụ chuyển Dương chính xác bằng chữ “phục”.

Chúng ta cũng nên dịch bốn chữ “Vạn Vật Tịch Tác, 万物并作” là “vạn vật trong hai vũ trụ hợp lại (giao thoa)” hay “hai vũ trụ hợp lại (giao thoa)” vì chúng ta đã bắt đầu biết, qua các nhà khoa học, ngoài vũ trụ chúng ta đang sống còn có một vũ trụ khác ở Chiều Thứ Tư, vì chúng ta cũng đã thấy nhiều hiện tượng xảy ra được giải thích là do sự giao thoa của vật chất trong hai vũ trụ hay do sự giao thoa của hai vũ trụ.

Chúng ta cũng nên tin rằng Lão Tử cũng đã biết ngoài vũ trụ chúng ta đang sống còn có một vũ trụ khác ở Chiều Thứ Tư nhưng ngài không thể diễn tả được điều ấy cho người cùng thời hiểu nên ngài dùng bốn chữ “Vạn Vật Tịch Tác, 万物并作”. Bốn chữ này không thể dịch đúng nghĩa khi dịch giả là người không biết ngoài vũ trụ chúng ta đang sống còn có một vũ trụ khác tồn tại song song.

Tôi hy vọng nền văn minh hiện đại của chúng ta sẽ có thêm những phát minh mới xác nhận được Thuật Luyện Đan là con đường lên cõi thiên thai thì thế giới loài người chúng ta không còn chia rẽ và chiến tranh vì khác niềm tin tôn giáo.

8. Khử khoáng lưu kim là gì?

Khi triết học không thỏa mãn trí óc con người thì chúng ta thường hướng tư duy của mình vào tôn giáo. Ở Tây Á có 3 tôn giáo lớn là đạo Do Thái, đạo Thiên Chúa, và đạo Hồi. Ở Trung Á thì có Đạo Hindu và đạo Phật. Ở Đông Á thì có đạo Khổng và đạo Lão.

Người theo đạo Lão tôn Lão Tử làm Thái Thượng Hoàng của đạo Lão và dựa vào 5000 chữ của ngài viết trong Đạo Đức Kinh để phát triển giáo lý. Đạo Lão bị phân hóa thành 3600 bàn môn 96 tà đạo kể luôn cả Thuật Luyện Đan bởi chẳng ai tin con người có thể tạo ra trong bụng mình một Phản Bào Thai và nuôi nó lớn để thành Phản Con Người sống trường cửu cùng trời đất trong Phản Thế Giới.

Phản Bào Thai, Thần Tiên, Thiên Đàng là những thứ giống như ma quỷ, thánh thần, địa ngục chẳng ai thấy, ít người tin nên Thuật Luyện Đan đi theo chân 3600 tà đạo 96 bàn môn và đạo Lão vào con đường suy tàn theo năm tháng.

Muốn cho con người tin vào Thuật Luyện Đan người xưa có 2 cách:

- Biến nó thành một tôn giáo đầy huyền bí để lôi kéo con người, vốn hay lo lắng và sợ hãi.

- Dùng lý luận để chứng minh Thuật Luyện Đan là đúng để lôi kéo những con người, vốn thông minh nhưng lăm nghi ngờ.

Mục đích của cuốn sách không phải là bảo vệ đạo Lão chống lại các tôn giáo khác, tác giả chỉ muốn trình bày lại vài lời của Lão Tử vì có những phát hiện mới của nền khoa học hiện đại cho thấy rằng lời của Lão Tử trình bày một phương pháp giúp con người chuyển thể sang sống ở Phản Thế Giới rất là khoa học.

Người xưa gọi Anh Nhi là Kim Đan nên giai đoạn Khử Khoáng Lưu Kim có nghĩa là làm sạch khoáng giữ kim loại lại thì nên hiểu là đem đứa bé mới sinh đi tắm cho sạch sẽ, muốn tắm đứa bé mới sinh thì phải dùng nước mà tắm nhưng đứa bé này là một Phản Vật Chất là đứa bé Phản Thế Giới hay của Trời nên phải dùng nước Trời mà tắm, nước này chỉ chảy ra khi vũ trụ chuyển từ Dương qua Âm vào ngày 16 Âm Lịch, ngày đầu nước mới chảy ra là nước trong, những ngày sau là nước đục thì không nên tắm.

Bạn đọc nào luyện khí công, thiền công mà thấy được ánh sáng của hạt Higgs, ăn trộm được hạt Higgs và tạo được một Phản Bào Thai trong cơ thể mình mà không có duyên để biết cách luyện của 4 giai đoạn kế tiếp thì cũng đừng quá lo.

Tác giả sách này sẽ trình bày thêm bài kế tiếp " Trộm quyền Tạo Hóa" đó là bài diễn tả giai đoạn 2 của con đường đi vào Phản Thế Giới và cũng là phân đoạn của Luyện Thần Hoàn Hư.

Khi bạn đi hết phần hai thì sẽ có người đến giúp đỡ và chỉ vẽ cho bạn đi vào 3 phần kế tiếp, người đó là Phản Bào Thai mà bạn đang cưu mang đã lớn thành Phản Con Người của bạn.

Ba chương dưới đây do Nguyễn Hiến Lê dịch có vài điểm hơi khác ý của tác giả sách này.

(1) Chương 16 “ Trí hư cực, thủ tĩnh đốc, vạn vật tịnh tác, ngô dĩ quán phục”.

Nguyễn Hiến Lê dịch

Hết sức giữ được cực hư, cực tĩnh xem vạn vật sinh trưởng ta thấy được qui luật phản phục (vạn vật từ vô sinh ra rồi trở về vô).

(2) Chương 14 " Thị chi bất kiến danh viết di, thính chi bất văn danh vết hi, bác chi bất đắc danh viết vi. thứ tam giả bất khả trí cật, cố hỗn nhi bất nhất.

Kỳ thượng bất kiêu, kì hạ bất muội, thăng thăng bất khả danh, phục qui ư vô vật. Thi vị vô trạng chi, vô vật chi tượng chi, thi vị hốt hoảng. Nghi chi bất kiến kỳ thú, tùy chi bất kiến kì hậu.

Chấp cổ chi đạo, dĩ ngự kim chi hữu; năng tri cổ thủy, Thi vị đạo kỳ "

Nguyễn Hiến Lê dịch

Nhìn không thấy gọi là di, nghe không thấy gọi là hi, nắm không được gọi là vi, Ba cái đó (di, hi, vi, tức là vô sắc, vô thanh, vô hình) truy cứu đến cùng cũng không biết gì được. chỉ thấy trộn lộn làm một mà thôi. Ở trên không sáng, ở dưới không tối, thâm viên bất tuyệt, không thể gọi tên, nó lại trở về cõi vô vật, cho nên bảo là cái trạng không có hình trạng, cái tượng không có vật thể. Nó thấp thoáng mập mờ. Đón nó thì không thấy đầu, theo nó thì không thấy đuôi.

Ai giữ được cái Đạo từ xưa vẫn có thì có thể khống chế được mọi sự việc ngày nay; Biết được cái nguyên thủy tức là nắm được giềng mối của Đạo.

(3) Chương 4 " Đạo xung, nhi dụng chi hoặc bất danh, yên hề tự vạn vật chi tôn. Tỏa kỳ nhuệ, giải kỳ phân, hòa kỳ quang, đồng kỳ trần; trạm hề tự hoặc tồn.

Ngô bất tri thủy chi tứ, tượng đế chi tiên "

Nguyễn Hiến Lê dịch

Đạo, bản thể thì hư không mà tác dụng thì cơ hồ vô cùng, nó yên áo mà tựa như làm chủ tế tế vạn vật.

Nó không để lộ tinh nhuệ ra, gỡ mọi rối loạn, che bớt ánh sáng, hòa đồng với trần tục; Nó sâu kín (không hiện) mà dường như trường tồn.

Ta không biết nó là con ai; Có lẽ nó có trước thượng đế.

Nhất Hướng Nguyễn Kim Anh

www.vietnamvanhien.org

